DANH SÁCH CÁN BỘ LỚP VÀ CÁN BỘ ĐOÀN CÁC LỚP ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019-2020

TT	Tên lớp	Lớp trưởng	Lớp phó học tập	Lớp phó đời sống	Bí thư đoàn	Cơ sở
A. HỆ ĐẠI HỌC						
I	**KHÓA 10**					
1	ĐH Dệt 10A HN	Thạch Ngọc Hà	Nguyễn Thị Trâm	Nguyễn Thị Thơm	Nguyễn Thị Hồng Trang	Hà Nội
2	ĐH May 10A1 HN	Lê Thị Quỳnh	Hoàng Thị Hoa	Nguyễn Thị Huyền	Nguyễn Thị Nhung	Hà Nội
3	ĐH May 10A2 HN	Trần Thị Phượng	Nguyễn Hằng Nga	Nguyễn Thị Nhung	Vũ Minh Đức	Hà Nội
4	ĐH May 10A3 HN	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trần Thị Thùy Linh	Trần Thị Thảo	Nguyễn Thị Vui	Hà Nội
5	ĐH May 10A4 HN	Phạm Ngọc Huyền	Nguyễn Thị Thu Trang	Nguyễn Thị Hảo	Trần Thị Thơ Quỳnh	Hà Nội
6	ĐH May 10A5 HN	Trần Mạnh Tiến Minh	Đoàn Thị Mai Hương	Lưu Tuyết Nhung	Đoàn Thị Thu Hoài	Hà Nội
7	ĐH May 10A6 HN	Lê Thị Ngọc Oanh	Nguyễn Thị Dịu	Hồ Thị Ngọc Huyền	Đỗ Thị Thùy Linh	Hà Nội
8	ĐH Thực phẩm 10A1 HN	Vũ Thu Trà	Đặng Văn Lộc	Nguyễn Hồng Hạnh	Đỗ Thị Khánh Huyền	Hà Nội
9	ĐH Thực phẩm 10A2 HN	Vũ Thị Thùy	Ngô Thị Thanh Quý	Cao Thị Tố Uyên	Đinh Thị Giang	Hà Nội
10	ĐH Thực phẩm 10A3 HN	Lê Thị Hoàng Anh	Nguyễn Thị Thu	Phạm Thị Mai	Lê Thị Lan	Hà Nội
11	ĐH Kế toán 10A1 HN	Lê Thị Thanh Thảo	Trương Thị Thúy Hằng	Đỗ Thị Thanh Hương	Lưu Thị Kiều Chinh	Hà Nội
12	ĐH Kế toán 10A2 HN	Trần Hồng Anh	Nguyễn Thị Trà Giang	Đàm Thị Kiều Nhung	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hà Nội
13	ĐH Kế toán 10A3 HN	Lê Văn Lương	Lê Thị Duyên	Vương Thị Huyền Trang	Trần Thị Oanh	Hà Nội
14	ĐH Kế toán 10A4 HN	Mai Ly Na	Nguyễn Thị Loan Phượng	Ngô Thị Bích Ngọc	Phạm Khánh Ly	Hà Nội
15	ĐH Kế toán 10A5 HN	Kim Thanh Biên	Phan Thúy An	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nguyễn Thị Luyến	Hà Nội
16	ĐH Kế toán 10A6 HN	Phạm Thị Lan	Đặng Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Tứ	Nguyễn Thị Linh	Hà Nội
17	ĐH Kế toán 10A7 HN	Nguyễn Xuân Thủy	Hồ Thị Kim Ngân	Hoàng Thị May	Nguyễn Thị Hải Yến	Hà Nội
18	ĐH Kế toán 10A8 HN	Nguyễn Thị Huyền Trang	Đào Linh Chi	Đoàn Hương Giang	Nguyễn Việt Anh	Hà Nội
19	ĐH Kế toán 10A9 HN	Đinh Thị Thương	Nguyễn Thị Hải Linh	Lưu Thị Hiền	Thiều Thị Thùy	Hà Nội
20	ĐH Kế toán 10A10 HN	Vũ Thị Thanh Huyền	Phạm Thị Xóm	Vương Thị Minh Thùy	Phạm Thị Hòa	Hà Nội
21	ĐH Kế toán 10A11 HN	Trần Thị Hiền	Phạm Thị Thanh Thu	Vũ Hoàng Bắc	Nguyễn Thu Hồng	Hà Nội
22	ĐH Kế toán 10A12 HN	Cáp Thị Mai	Vương Thị Thùy Linh	Nguyễn Thị Quý	Nguyễn Thị Nhan	Hà Nội

23	ĐH Kế toán 10A13 HN	Trần Thị Thu Hằng	Nguyễn Diệu Linh	Lưu Thị Thanh Hằng	Đào Thị Hồng Nhung	Hà Nội
24	ĐH Kế toán 10A14 HN	Trần Diệu Hương	Phạm Ngọc Ánh	Hoàng Hà Thu Hằng	Đinh Thị Thanh Hà	Hà Nội
25	ĐH QTKD 10A1 HN	Nguyễn Quang Ninh	Trịnh Khánh Linh	Trần Thị Huyền Trang	Nguyễn Anh Tú	Hà Nội
26	ĐH QTKD 10A2 HN	Cao Thị Thủy Ngọc	Phạm Văn Đối	Đặng Hải Đăng	Đỗ Thị Thanh Hương	Hà Nội
27	ĐH QTKD 10A3 HN	Vương Thị Mai Phương	Hoàng Thị Thu Trang	Nguyễn T. Phương Thảo	Hoàng Thị Thu Trang	Hà Nội
28	ĐH QTKD 10A4 HN	Trần Thị Hiên	Dương Thị Diệu Linh	Dương Thị Nhật Lệ	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Hà Nội
29	ĐH QTKD 10A5 HN	Tạ Tiểu Thanh	Phạm Thị Thảo	Tạ Thị Thúy	Trần Quỳnh Anh	Hà Nội
30	ĐH QTKD 10A6 HN	Bùi Quốc Thiều	Nguyễn Hương Ly	Nguyễn Thế Nam	Trương Quang Anh	Hà Nội
31	ĐH QTKD 10A7 HN	Nguyễn Tiến Đạt	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Huyền Trang	Lê Thị Mai Anh	Hà Nội
32	ĐH QTKD 10A8 HN	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Văn Đạt	Lê Thanh Hà	Nguyễn Doãn Đạt	Hà Nội
33	ĐH Tin 10A1 HN	Đặng Thị Thắm	Nguyễn Thị Kim Thu	Lê Văn Việt	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Hà Nội
34	ĐH Tin 10A2 HN	Nguyễn Thị Nga	Cấn Tuấn Anh	Bùi Thị Bích Hường	Nguyễn Tiến Đông	Hà Nội
35	ĐH Tin 10A3 HN	Vũ Viết Văn	Trương Thị Lệ	Nguyễn Thị Sen	Nguyễn Thị Thúy Nga	Hà Nội
36	ĐH Tin 10A4 HN	Đinh Văn Đại	Nguyễn Ngọc Trâm	Nguyễn Thanh Tùng	Đinh Hoàng Long	Hà Nội
37	ĐH Tin 10A5 HN	Hà Thị Chinh	Ứng Thị Tuyến	Vũ Thị Thu Thủy	Lê Khánh Linh	Hà Nội
38	ĐH Tin 10A6 HN	Nguyễn Đắc Nghĩa	Đặng Thị Phương Trang	Phạm Thị Thu Hồng	Nguyễn Thị Thảo	Hà Nội
39	ĐH Tin 10A7 HN	Phạm Tiến Mạnh	Nguyễn Công Minh	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Thị Thúy Lệ	Hà Nội
40	ĐH Tin 10A8 HN	Đỗ Văn Tuấn	Đặng Văn Đạt	Trương Minh Hiệu	Lê Minh Tiến	Hà Nội
41	ĐH Điện 10A1 HN	Lê Văn Đạt	Nguyễn Hữu Bình	Tô Văn Hưng	Trần Minh Ngọc	Hà Nội
42	ĐH Điện 10A2 HN	Lương Anh Tuấn	Nguyễn Thu Huyền	Phạm Công Tuyển	Phạm Văn Đạt	Hà Nội
43	ĐH Điện 10A3 HN	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Thành Duy	Lê Cao Hoàng Diệu	Trương Thị Huyền	Hà Nội
44	ĐH Điện 10A4 HN	Phạm Thị Thảo	Phạm Văn Quyết	Đinh Thị Huyền	Trần Thị Thanh Hải	Hà Nội
45	ĐH Điện 10A5 HN	Nghiêm Đình Hùng	Nguyễn Văn Bách	Nguyễn Việt Hoàn	Nguyễn Văn Bắc	Hà Nội
46	ĐH Cơ khí 10A1 HN	Đỗ Mạnh Hoàng	Trần Ngọc Duy	Nguyễn Hữu Cường	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Hà Nội
47	ĐH Cơ khí 10A2 HN	Hoàng Tuấn Hiệp	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Trung Hiếu	Nguyễn Thị Hương Lan	Hà Nội
48	ĐH Cơ khí 10A3 HN	Nguyễn Hùng Cường	Trương Duy Nam	Vũ Văn Trang	Lê Văn Đông	Hà Nội

49	ĐH Cơ khí 10A4 HN	Nguyễn Văn Hưng	Lê Văn Sơn	Hoàng Công Nguyên	Nguyễn Duy Điều	Hà Nội
50	ĐH Điện tử TT 10A1 HN	Lê Thị Lệ Chi	Phạm Nhật Minh	Nguyễn Thị Hảo	Nguyễn Văn Khánh	Hà Nội
51	ĐH Điện tử TT 10A2 HN	Phạm Thị Huyền	Dương Thị Thu Dịu	Trần Thị Ánh Huyền	Nguyễn Mạnh Tuấn	Hà Nội
52	ĐH Điện tử TT 10A3 HN	Vũ Ngọc Tiến	Thân Thị Liêm	Nguyễn Thùy Dương	Vũ Thị Trang	Hà Nội
53	ĐH TCNH 10A1 HN	Nguyễn Đức Thắng	Phạm Thị Mỹ Linh	Hoàng Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Thu Thảo	Hà Nội
54	ĐH TCNH 10A2 HN	Thuận Hoa Mai	Phạm Thị Phương Thảo	Hoàng Thị Loan	Phạm Thị Phương Thảo	Hà Nội
55	ĐH TCNH 10A3 HN	Lê Thị Bình	Nguyễn Thị Lan Anh	Dương Hồng Sâm	Nguyễn Tuấn Trung	Hà Nội
56	ĐH ĐK TĐH 10A1 HN	Đặng Đức Hoàn	Nguyễn Bá Anh	Lương Duyên Kiên	Bùi Hoàng Nam	Hà Nội
57	ĐH ĐK TĐH 10A2 HN	Lê Thị Hồng Dịu	Nguyễn Văn Hoàn	Đỗ Mạnh Cường	Nguyễn Thị Lan Hương	Hà Nội
58	ĐH ĐK TĐH 10A3 HN	Vũ Mạnh Thành	Cao Đại Phúc	Giáp Mạnh Tiến	Lê Văn Anh	Hà Nội
59	ĐH ĐK TĐH 10A4 HN	Chu Văn Thu	Triệu Nam Hải	Vũ Duy Mạnh	Đào Duy Hoàng	Hà Nội
60	ĐH Dệt 10AND	Trần Kim Anh	Nguyễn V. Hồng Thắm	Vũ Quang Đức	Nguyễn Hồng Vân	Nam Định
61	ĐH May 10A1ND	Nguyễn Thúy Hiền	Trịnh Thị Linh	Phạm Thị Tâm	Trần Thị Nhài	Nam Định
62	ĐH May 10A2ND	Phạm Thúy Quỳnh	Trần Thị Thảo	Trần Hồng Nhung	Nguyễn Thị Luyến	Nam Định
63	ĐH Kế toán 10AND	Chu Thị Thu Phương	Trần Thị Thu Thủy	Vũ Thị Hồng Hạnh	Lương Thùy Linh	Nam Định
64	ĐH QTKD 10AND	Phạm Đức Lộc	Phạm Nhật Thành	Lê Thị Trang	Lưu Thị Thu Thủy	Nam Định
65	ĐH CNTT 10AND	Đinh Thị Mai	Vũ Hiền Lương	Ngô Thùy Linh	Cao Tiến Đạt	Nam Định
66	ĐH Điện 10AND	Đỗ Ngọc Sơn	Dương Việt Dũng	Bùi Kim Cương	Phạm Minh Hưởng	Nam Định
67	ĐH Cơ Khí 10AND	Đỗ Gia Đăng	Trần Duy Thành	Bùi Đức Đại	Nguyễn Văn Dương	Nam Định
II	**KHÓA 11**					
1	ĐH Dệt 11AHN	Nguyễn Thị Khuyên	Nguyễn Hoàng Vũ	Trương Thu Hương	Nguyễn Lê Thành Minh	Hà Nội
2	ĐH May 11A1 HN	Trần Thu Hương	Nguyễn Thị Ninh	Thân Thị Thanh Phương	Nguyễn Duy Trinh	Hà Nội
3	ĐH May 11A2 HN	Lê Thị Thảo	Lâm Văn Hùng	Phan Diệu Linh	Nguyễn Công Chính	Hà Nội
4	ĐH May 11A3 HN	Lê Thu Huyền	Phạm Thị Bích Phượng	Lưu Thị Thu	phạm thị bích phuọng	Hà Nội
5	ĐH May 11A4 HN	Hoàng Thị Thùy Dung	Cấn Thu Uyên	Trương Thuỳ Trang	Nguyễn Thị Lệ Thu	Hà Nội
6	ĐH Thực Phẩm 11A1 HN	Lê Thị Huyền Trang	Đinh Thị Phương	Lương Hồng Phượng	Mai Thị Hồng Dịu	Hà Nội

7	ĐH Thực Phẩm 11A2 HN	Nguyễn Huy Bảo	Bùi Lâm Tùng	Phạm Thanh Nga	Nguyễn Thị Huyền	Hà Nội
8	ĐH Kế toán 11A1 HN	Nguyễn Thành Đạt	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Thành Đạt	Nguyễn Ngọc Ánh	Hà Nội
9	ĐH Kế toán 11A2 HN	Văn Đình Bảo Vi	Phạm Thị Phương Thảo	Tạ Thị Huyền	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Hà Nội
10	ĐH Kế toán 11A3 HN	Đinh Thị Thúy Nga	Mai Thị Hương	Phạm Thị Khánh Ly	Ngô Hoàng Mơ	Hà Nội
11	ĐH Kế toán 11A4 HN	Phạm Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Vũ Hoàng Anh	Vũ Thị Nhinh	Hà Nội
12	ĐH Kế toán 11A5 HN	Đặng Thị Hồng Ngọc	Nguyễn Thị Thu	Tạ Thị Hồng Thắm	Trần Thị Thanh Thư	Hà Nội
13	ĐH Kế toán 11A6 HN	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Đỗ Minh Anh	Phùng Thị Huyền Trang	Vũ Thị Phương Thảo	Hà Nội
14	ĐH Kế toán 11A7 HN	Nguyễn Thùy Linh	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Phương Thảo	Hà Nội
15	ĐH Kế toán 11A8 HN	Đặng Thị Thu Hường	Nguyễn Thị Ngát	Lại Thị Phương Ly	Nguyễn Thị Ngọc	Hà Nội
16	ĐH Kế toán 11A9 HN	Phạm Thị Thúy	Vũ Thị Ngọc Ánh	Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Băng Tâm	Hà Nội
17	ĐH Kế toán 11A10 HN	Nguyễn Thị Thảo Vân	Phạm Thị Thu Giang	Nguyễn Thùy Ngân	Trần Thị Thu Hương	Hà Nội
18	ĐH Kế toán 11A11 HN	Đỗ Phượng Đan	Ngô Vũ Huyền Anh	Nguyễn Thị Mai Linh	Lê Thị Trang	Hà Nội
19	ĐH Kế toán 11A12 HN	Nguyễn Hương Giang	Tạ Thị Minh Thu	Vũ Quang Huy	Nguyễn Vũ Hải Phương	Hà Nội
20	ĐH Kế toán 11A13 HN	Mai Thị Thảo Như	Hồ Thị Thúy Hạnh	Nguyễn Thị Lan Anh	Lê Ngọc Anh	Hà Nội
21	ĐH QTKD 11A1 HN	Đỗ Thị Hà	Trương Mỹ Hoa	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nguyễn Bá Đức	Hà Nội
22	ĐH QTKD 11A2 HN	Nguyễn Văn Huy	Tống Văn Cường	Nguyễn Diệu Linh	Lê Thị Hằng	Hà Nội
23	ĐH QTKD 11A3 HN	Phùng Thanh Phương	Trần Quốc Cường	Phạm Thị Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hải Linh	Hà Nội
24	ĐH QTKD 11A4 HN	Nguyễn Nam Sơn	Vũ Thu Trang	Nguyễn THị Thảo Anh	Nguyễn Vân Anh	Hà Nội
25	ĐH QTKD 11A5 HN	Tạ Quỳnh Mai	Nguyễn Thị Nga	Đậu Thị Thảo	Hoàng Thị Hằng	Hà Nội
26	ĐH QTKD 11A6 HN	Nguyễn Trọng Đạt	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Trần Thùy Dương	Nguyễn Thùy Linh	Hà Nội
27	ĐH QTKD 11A7 HN	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phạm Đức Dũng	Trần Dụng Toàn	Hoàng Thị Hoa	Hà Nội
28	ĐH QTKD 11A8 HN	Phạm Thị Chung	Đoàn Diệp Linh	Nguyễn Thị Hà	Nguyễn Thị Thủy	Hà Nội
29	ĐH KDTM 11A1HN	Đỗ Thị Thanh Trang	Vũ Thị Bình	Phạm Thị Hào	Trần Hoàng Tùng	Hà Nội
30	ĐH Tin 11A1 HN	Nguyễn Duy Nam	Dư Thị Thu Hằng	Nghiêm Xuân Vinh	Trần Quốc Tuấn	Hà Nội
31	ĐH Tin 11A2 HN	Lê Hoàng Đông	Dương Thị Viên	Nguyễn Quốc Tiến	Bùi Thị Thanh Hương	Hà Nội
32	ĐH Tin 11A3 HN	Bùi Thành Trung	Dương Văn Đạt	Trương Việt Hà	Nguyễn Thị Luyến	Hà Nội

33	ĐH Tin 11A4 HN	Hoàng Thị Linh	Đinh Văn Oai	Hoàng Văn Hiếu	Lê Thị Li La	Hà Nội
34	ĐH Tin 11A5 HN	Trần Văn Huấn	Phạm Thanh Toàn	Nguyễn Thị Hương	Bùi Xuân Vĩ	Hà Nội
35	ĐH Tin 11A6 HN	Đào Đức Minh	Bùi Xuân Tài	Nguyễn Thị Yến	Bùi Xuân Tài	Hà Nội
36	ĐH Điện 11A1 HN	Đào Thành Đồng	Đỗ Thanh Hoàng	Vũ Xuân Dư	Vũ Thị Hằng	Hà Nội
37	ĐH Điện 11A2 HN	Nguyễn Đình Hùng	Cao Đình Trình	Đào Quyết Chí	Trần Văn Hinh	Hà Nội
38	ĐH Điện 11A3 HN	Hoàng Anh Quang	Nguyễn Đức Thuận	Vũ Thành Tuân	Nguyễn Thị Phượng	Hà Nội
39	ĐH Điện 11A4 HN	Lê Thế Anh	Nguyễn Tiến Hoàng	Phạm Thị Hằng	Lê Thế Anh	Hà Nội
40	ĐH Cơ khí 11A1 HN	Trần Thị Thu Thùy	Trần Quang Tùng	Vũ Văn Hiếu	Lê Văn Đỗ	Hà Nội
41	ĐH Cơ khí 11A2 HN	Bùi Khắc Thành	Trần Quốc Tuấn	Hoàng Đình Thịnh	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội
42	ĐH Cơ khí 11A3 HN	Nguyễn Phú Thăng	Phan Ánh Dương	Hàn Ngọc Cường	Trịnh Duy Dũng	Hà Nội
43	ĐH Điện tử 11A1 HN	Nguyễn Thị Hải	Lưu Văn Quyết	Ngô Thị Hồng Tươi	Nguyễn Thị Kiều Chinh	Hà Nội
44	ĐH Điện tử 11A2 HN	Lại Đức Thắng	Hoàng Thị Cẩm Tú	Nguyễn Minh Phương	Ngô Ngọc Khánh	Hà Nội
45	ĐH Điện tử 11A3 HN	Nguyễn Minh Chiến	Lưu Đình Minh	Lê Thị Ngọc Bích	La Mạnh Toàn	Hà Nội
46	ĐH TCNH 11A1 HN	Hà Thùy Liên	Lê Thị Vân Anh	Ngô Quang Vinh	Đỗ Thị Minh Huyền	Hà Nội
47	ĐH TCNH 11A2 HN	Nguyễn Cao Cường	Kim Khánh Linh	Trần Phương Anh	Nguyễn Thị Bích Phượng	Hà Nội
48	ĐH TCNH 11A3 HN	Cao Phan Trụ	Đỗ Thị Thúy Hồng		Nguyễn Thị Trà My	Hà Nội
49	ĐH TCNH 11A4 HN	Phan Thị Hương Thảo	Trần Tuấn Anh	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Trang	Hà Nội
50	ĐH TĐH 11A1 HN	Đặng Tuấn Hiệp	Vũ Quang Phúc	Ngô Xuân Mạnh	Nguyễn Quang Anh	Hà Nội
51	ĐH TĐH 11A2 HN	Đặng Phương Nam	Ngô Xuân Thảo	Nguyễn Linh Đồng	Nguyễn Thị Lan Hương	Hà Nội
52	ĐH TĐH 11A3 HN	Trần Xuân Trường	Vũ Huy Hiện	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hai Phương	Hà Nội
53	ĐH Dệt 11A1 NĐ	Đỗ Quý Phước	Trần Lan Trinh	Phạm Thị Thu Thủy	Đặng Thị Ngát	Nam Định
54	ĐH May 11A1 NĐ	Nguyễn Thị Lan	Vũ Thị Phương	Trịnh Khánh Linh	Trần T.Tuyết Huệ	Nam Định
55	ĐH May 11A2 NĐ	Nguyễn Thị Loan Thanh	Lưu Huyền Trang	Phạm Thị Trang	Dương Thị Phương Anh	Nam Định
56	ĐH May 11A3 NĐ	Đỗ Thị Việt	Trần Thị Trúc Linh	Cao Hồng Hạnh	Lại Thị Hiên	Nam Định
57	ĐH CNTT11A1 NĐ	Trần Xuân Long	Nguyễn Hồng Sơn	Trần Tuyên Hoàng	Phạm Kinh Hoàng	Nam Định
58	ĐH Kế toán 11A1 NĐ	Nguyễn Đắc Thái	Nguyễn Thị Ánh	Phạm Thị Thanh Thùy	Ngô Thị Thúy	Nam Định

59	ĐH Điện 11A1A1 NĐ	Trịnh Văn Đạt	Vũ Tiến Anh		Vũ Quang Huy	Nam Định
60	ĐH ĐKTĐH 11A1 NĐ	Trần Anh Tuấn	Trần Văn Hóa	Nguyễn T.Bích Đào	Trần Đình Tiến	Nam Định
III	**KHÓA 12**					
1	ĐH Dệt 12A HN	Đoàn Thị Mai Hoa	Đoàn Thị Huệ	Phạm Thị Thùy Linh	Phạm Thị Thùy Linh	Hà Nội
2	ĐH May 12A1 HN	Nghiêm Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Nguyễn Trọng Hiến	Khổng Mạnh Trường	Hà Nội
3	ĐH Thực phẩm 12A1 HN	Bùi Hồng Nhiên	Nguyễn Thị Bình	Phí Thị Hương Ly	Nguyễn Việt Dũng	Hà Nội
4	ĐH Kế toán 12A1 HN	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nguyễn Thị Huyền My	Nguyễn Thị Hương	Hà Nội
5	ĐH Kế toán 12A2 HN	Nguyễn Thị Thu Trang	Vũ Lâm Phúc	Lê Thị Yến	Vương Thị Thu	Hà Nội
6	ĐH Kế toán 12A3 HN	Lương Thị Trang Nhung	Bùi Thị Thủy	Nguyễn Văn Phúc	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Hà Nội
7	ĐH Kế toán 12A4 HN	Trịnh Thị Kim Huệ	Nguyễn Thị Phượng	Nguyễn Thị Thùy Linh	Hoàng Nguyệt Anh	Hà Nội
8	ĐH Kế toán 12A5 HN	Ngô Ngọc Thu Phương	Trần Thị Thúy Hạnh	Nguyễn Thùy Linh	Phạm Thị Mai	Hà Nội
9	ĐH Kế toán 12A6 HN	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	Trần Thu Hà	Phạm Bích Thảo	Phạm Thị Minh Châu	Hà Nội
10	ĐH Kế toán 12A7 HN	Bùi Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hoàn	Nguyễn Thu Hương	Nguyễn Thị Hạnh	Hà Nội
11	ĐH Kế toán 12A8 HN	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Phương	Phan Thị Hảo	Đỗ Thị Thắm	Hà Nội
12	ĐH Kế toán 12A9 HN	Lê Thị Duyên	Đỗ Phương Thảo	Nguyễn Thị Liễu	Nguyễn Thị Hương	Hà Nội
13	ĐH QTKD 12A1 HN	Nguyễn Thị Hải Yến	Chu Thị Hồng Tuyến	Nguyễn Thị Hải Yến	Chu Thị Hồng Tuyến	Hà Nội
14	ĐH QTKD 12A2 HN	Vũ Hoàng Long	Đỗ Thị Ngọc Thu	Ngô Thị Hà	Nguyễn Hải Yến	Hà Nội
15	ĐH QTKD 12A3 HN	Tống Thị Hoàng Hà	Vũ Thị Duyên	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Hà Nội
16	ĐH QTKD 12A4 HN	Lưu Ngọc Mai	Mai Anh Thư	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nguyễn Đức Tuân	Hà Nội
17	ĐH QTKD 12A5 HN	Nguyễn Thị Hải Yến	Phạm Thùy Linh	Nguyễn Hoàng Dương	Nguyễn Quang Hưng	Hà Nội
18	ĐH QTKD 12A6 HN	Ngô Thị Phương Anh	Nguyễn Hoàng Nam	Nguyễn Linh Chi	Lê Thị Trang	Hà Nội
19	ĐH KDTM 12A1 HN	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyễn Thị Trâm	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hoàng Trọng Đạt	Hà Nội
20	ĐH KDTM 12A2 HN	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trần Thị Ngọc Ánh	Hoàng Thăng Long	Hà Nội
21	ĐH Tin 12A1 HN	Mai Quốc Quân	Trương Thị Thùy Linh	Đào Thị Phương Thảo	Dương Văn Long	Hà Nội
22	ĐH Tin 12A2 HN	Vũ Xuân Tuấn	Nguyễn Trần Tuân	Trịnh Thị Lan Anh	Nguyễn Thị Phương Thảo	Hà Nội
23	ĐH MMT 12A1 HN	Phạm Văn Tuân	Đàm Quang Minh	Nguyễn Hoàng Anh	Nguyễn Hồng Ngọc	Hà Nội

24	ĐH Điện 12A1 HN	Tống Minh Quân	Nguyễn Thị Hiền Hậu	Lê Đại Dương	Nguyễn Hồng Sơn	Hà Nội
25	ĐH Điện 12A2 HN	Võ Văn Thọ	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Giang	Trương Minh Hiếu	Hà Nội
26	ĐH Cơ khí 12A1 HN	Nguyễn Đào Hoàng Anh	Dương Văn Khánh	Bùi Trọng Bằng	Chu Duy Dương	Hà Nội
27	ĐH Cơ khí 12A2 HN	Nguyễn Khắc Nam	Nguyễn Văn Khiết	Nguyễn Văn Dương	Ngô Mạnh Tuấn	Hà Nội
28	ĐH Cơ điện tử 12A1 HN	Nguyễn Công Thái	Vũ Xuân Tú	Nguyễn Huy Lộc	Nguyễn Ngọc Thể	Hà Nội
29	ĐH Cơ điện tử 12A2 HN	Bùi Huy Tùng	Lê Hữu Phụng	Cao Văn Bắc	Nguyễn Chiến Thắng	Hà Nội
30	ĐH Điện tử TT 12A1 HN	Nguyễn Thế Long	Vũ Hùng Tuấn	Bùi Thị Thu Hà	Lê Thị Thùy Linh	Hà Nội
31	ĐH Điện tử TT 12A2 HN	Vũ Minh Thịnh	Vũ Việt Mĩ	Nguyễn Tuấn Phan	Hoàng Nhật Anh	Hà Nội
32	ĐH Điện tử TT 12A3 HN	Nguyễn Thị Tài Linh	Trương Đức Mạnh	Trần Minh Quyết	Nguyễn Thị Thu Hà	Hà Nội
33	ĐH TCNH 12A1 HN	Nguyễn Trung Hiếu	Nhữ Thị Hồng Hạnh	Mai Thanh Ly	Dương Thị Giang	Hà Nội
34	ĐH TCNH 12A2 HN	Nguyễn Gia Quỳnh Anh	Trần Thị Vân Anh	Nguyễn Ngọc Thanh	Nguyễn Thị Linh	Hà Nội
35	ĐH TCNH 12A3 HN	Vũ Thị Kim Quỳnh	Trần Thị Phương Thảo	Hoàng Thành Đạt	Trần Mạnh Tuấn	Hà Nội
36	ĐH ĐK TĐH 12A1 HN	Lê Hoàng Hiếu	Nguyễn Thành Đông	Ngô Thị Vân Anh	Phạm Đức Hải	Hà Nội
37	ĐH ĐK TĐH 12A2 HN	Trần Quang Anh	Nguyễn Mạnh Đạt	Ngô Hải Anh	Nguyễn Trường Nam	Hà Nội
38	ĐH Điện 12A1 NĐ	Ngô Tiến Dũng	Trương Đình Tú	Vũ Việt Dương	Trần Tiến Dũng	Nam Định
39	ĐH Kế Toán 12A1 NĐ	Nguyễn Hải Yến Thi	Nguyễn Minh Trang	Trần Thi Thu Hà	Vũ Thị Lệ Thanh	Nam Định
40	ĐH TĐH 12A1 NĐ	Trần Hoàng Sơn	Nguyễn Đức Hạnh	Chu Đình Hiệp		Nam Định
41	ĐH Cơ Khí 12A1 NĐ	Phạm Huy Mạnh	Phạm Huy Mạnh	Hà Văn Hào	Nguyễn Văn Đức	Nam Định
42	ĐH May 12A2 NĐ	Trần Quốc Thành	Vũ Thị Thúy Quỳnh	Phan Hồng Bích		Nam Định
43	ĐH Tin 12A1 NĐ	Ngô Thế Anh	Đối Hòa Bình	Tạ Thị Đào	Nguyễn Huy Hoàng	Nam Định
44	ĐH May 12A1 NĐ	Bùi Thị Thùy Linh	Trần Thị Yến	Trịnh Thị Thu Hiền	Phạm Thị Ánh	Nam Định
45	ĐH QTKD 12A1 NĐ	Đoàn Quốc Bình	Đỗ Linh Thùy	Trần Thị Ánh Tuyết	Nguyễn Thế Triệu	Nam Định
IV	**KHÓA 13**					
1	ĐH Dệt 13A HN	Phạm Hương Ly	Nguyễn Thị Chín	Lưu Thi Dung		Hà Nội
2	ĐH May 13A1 HN	Phùng An Như	Nguyễn Thị Huyền	Nguyễn Thị Thúy Loan	Dương Thị Linh	Hà Nội
3	ĐH May 13A2 HN	Tống Minh Thắng	Trần Thị Thu Hiền	Đỗ Thanh Huyền	Nguyễn Thị Hoa	Hà Nội

4	ĐH May 13A3 HN	Nguyễn Thị Thu Uyên	Đào Văn Hoàng	Lê Thu Trang	Nguyễn Thị Thu Hồng	Hà Nội
5	ĐH Thực phẩm 13A HN	Lê Thị Ngọc Ngoan	Nguyễn Thị Diệu	Hà Phương Thảo	Đoàn Thị Minh Phương	Hà Nội
6	ĐH Kế toán 13A1 HN	Nguyễn Thị Phương Anh	Đào Thị Ngọc	Nguyễn Thị Lan Hương	Lê Quốc Hưng	Hà Nội
7	ĐH Kế toán 13A2 HN	Phạm Hoài Thương	Nguyễn Thị Quỳnh	Phạm Thị Linh Hương	Nguyễn Thu Trang	Hà Nội
8	ĐH Kế toán 13A3 HN	Đỗ Huyền Trang	Lê Mạnh Dũng	Trần Khánh Ngân	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Hà Nội
9	ĐH Kế toán 13A4 HN	Hà Nhật Linh	Hoàng Thị Thư	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nguyễn Thị Thùy Linh	Hà Nội
10	ĐH Kế toán 13A5 HN	Nguyễn Hương Quỳnh	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Đỗ Thị Tuệ	Trịnh Hoài Phương	Hà Nội
11	ĐH Kế toán 13A6 HN	Ngô Uyển Nhi	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	Kiều Thị Huyền Trang	Trần Thu Phương	Hà Nội
12	ĐH Kế toán 13A7 HN	Phạm Thị Phương Thảo	Vũ Thị Hường	Trần Thanh Huyền	Lê Anh Thư	Hà Nội
13	ĐH Kế toán 13A8 HN	Lý Gia Hiển	Đinh Việt Huy	Nguyễn Thị Hồng	Trần Mai Hải Ninh	Hà Nội
14	ĐH Kế toán 13A9 HN	Trần Việt Anh	Hoàng Thị Hạnh	Nguyễn Thị Huê	Lưu Thị Ngọc Anh	Hà Nội
15	ĐH QTKD 13A1 HN	Lê Quang Minh	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ngô Thị Thu Trang	Hà Nội
16	ĐH QTKD 13A2 HN	Nguyễn Anh Tuấn	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	Phạm Thị Thu	Đỗ Quang Tú	Hà Nội
17	ĐH QTKD 13A3 HN	Đỗ Thị Tâm	Lê Thị Vân Anh	Nguyễn Thị Dinh	Nguyễn Thu Huyền	Hà Nội
18	ĐH QTKD 13A4 HN	Nguyễn Thị Nụ	Nguyễn Thị Phương	Phạm Khánh Linh	Nguyễn Xuân Quyết	Hà Nội
19	ĐH QTKD 13A5 HN	Nguyễn phương nam	Nguyễn Ngọc Khanh	Vũ Thị Hiền	Nguyễn Thu Tình	Hà Nội
20	ĐH QTKD 13A6 HN	Phan Thị Thanh Nga	Nguyễn Hoàng Ngân	Vũ Phương Mai	Nguyễn Quang Huy	Hà Nội
21	ĐH QTKD 13A7 HN	Đồng Khánh Ly	Vũ Thị Thùy Dung	Phạm Trung Hiến	Mai Thị Phương Thảo	Hà Nội
22	ĐH KDTM 13A1 HN	Nguyễn Quốc Hiệu	Lê Thị Khánh Linh	Phạm Thị Thùy Linh	Đinh Thị Huyền Trang	Hà Nội
23	ĐH KDTM 13A2 HN	Lê Thị Thùy Trang	Nguyễn Đỗ Quang Long	Vũ Thị Nga	Ngô Thanh Thảo	Hà Nội
24	ĐH Tin 13A1 HN	Nguyễn Văn Kiên	Đỗ Thanh Thúy	Vũ Thị Thu Hương	Vũ Thị Thu Hằng	Hà Nội
25	ĐH Tin 13A2 HN	Nguyễn Thị Dung	Trần Văn Hiếu	Nguyễn Thế Mạnh	Trần Thị Thúy Nga	Hà Nội
26	ĐH Tin 13A3 HN	Vũ Thành Đạt	Nguyễn Thị Hoài	Võ Quang Huy	Hà Thị Thanh Xuân	Hà Nội
27	ĐH Tin 13A4 HN	Nguyễn Ngọc Đạt	Vũ Bùi Thành Đạt	Nguyễn Thị Son	Đinh Hồng Hải	Hà Nội
28	ĐH Tin 13A5 HN	Nguyễn Thế Quang	Bùi Thị Thùy Trang	Nguyễn Việt Trình	Phạm Trọng Văn	Hà Nội
29	ĐH MMT 13A1 HN	Nguyễn Văn Tuân	Phan Thanh Hải	Phan Ngọc Mai	Phan Ngọc Mai	Hà Nội

30	ĐH Điện 13A1 HN	Trần Văn Long	Phạm Thị Hoa	Lăng Thế Thành Hưng	Dương Thùy Trang	Hà Nội
31	ĐH Điện 13A2 HN	Hà Văn Hải	Nguyễn Quang Long	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Bùi Hoàng Sơn	Hà Nội
32	ĐH Cơ khí 13A1 HN	Nguyễn Hữu Toàn		Đào Ngọc Đài	Lê Hoàng Anh	Hà Nội
33	ĐH Cơ khí 13A2 HN	Phùng Xuân Mạnh	Nguyễn Văn Hưng	Nguyễn Văn Đạt	Đoàn Thu Trà	Hà Nội
34	ĐH Cơ khí 13A3 HN	Cù Mạnh Hà	Nguyễn Đắc Sang	Phạm Thị Cam	Nguyễn Thế Trưởng	Hà Nội
35	ĐH Cơ điện tử 13A1 HN	Khúc Minh Hiếu	Đặng Đình Thái	Dương Minh Quang	Phạm Văn Huy	Hà Nội
36	ĐH Cơ điện tử 13A2 HN	Trương Văn Quân	Ngô Anh Quân	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Linh	Hà Nội
37	ĐH Cơ điện tử 13A3 HN	Nguyễn Tú An	Đặng Huy Hoàng		Nguyễn Văn Dương	Hà Nội
38	ĐH Điện tử TT 13A1 HN	Nguyễn Hồng Long Anh	Nguyễn Duy Anh	Lê Viết Đức	Nguyễn Minh Quân	Hà Nội
39	ĐH Điện tử TT 13A2 HN	Nguyễn Văn Quang	Phạm Nghĩa Hoàng Hiệp	Nguyễn Thanh Bắc	Hoàng Trung Hậu	Hà Nội
40	ĐH TCNH 13A1 HN	Vũ Ngọc Diệp	Nguyễn Quốc Vượng	Nguyễn Kiên Cường	Đoàn Phan Thanh Bình	Hà Nội
41	ĐH TCNH 13A2 HN	Đào Thị Uyên	Trần Thị Linh	Nguyễn Thị Hạnh	Lý Hoàng Anh	Hà Nội
42	ĐH TCNH 13A3 HN	Nguyễn Khánh Linh	Lê Thị Ngọc Mai	Đàm Thị Thạch Thảo	Nguyễn Thanh Thảo	Hà Nội
43	ĐH ĐK TĐH 13A1 HN	Phan Lê Hoài Nam	Triệu Tuấn Anh	Nguyễn van thanh	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội
44	ĐH ĐK TĐH 13A2 HN	Nguyễn Minh Hiếu	Mai Hồng Hải	Phạm Minh Đức	Nguyễn Thảo Mai	Hà Nội
45	ĐH ĐK TĐH 13A3 HN	Phạm Ngọc Hải	Đặng Công Bình	Trần Trọng Long	Phạm Đình Tuấn	Hà Nội
46	ĐH NNA13A1 HN	trần thị thương	hoàng thị nga	Nguyễn Phương Anh	Nguyễn Phương Thùy	Hà Nội
47	ĐH NNA13A2 HN	Vũ Thị Hằng Nga	Trần Hoàng Thùy Linh	Lê Thu Hà	Bùi Thị Nhung	Hà Nội
48	ĐH May 13A1 NĐ	Trần Thị Thanh Hương	Đặng Thị Phương Linh	Mai Thị Thanh Huyền	Đinh Hữu Phước	Nam Định
49	ĐH May 13A2 NĐ	Phạm Thị Lan Phương	Nguyễn Thị Mai	Đỗ Khánh Ly	Bùi Thị Thủy	Nam Định
50	ĐH May 13A3 NĐ	Lều Thị Bích Đào	Trần Thị Hồng	Phạm Thị Thanh Thảo	Vũ Thị Phương Thảo	Nam Định
51	ĐH QTKD13A1 NĐ	Trần Thị Kiều Anh	Bùi Thị Hồng	Vũ Minh Đức	Phạm Thị Minh Thu	Nam Định
52	ĐH Kế Toán 13A1 NĐ	Nguyễn Thái Dương	Nguyễn Văn Chiến	Phạm Thị Dịu	Đỗ Kim Liên	Nam Định
53	ĐH Tin 13A1 NĐ	Đặng Việt Hoàng	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Văn Quang	Nguyễn Thị Thắm	Nam Định
54	ĐH TĐH13A1 NĐ	Nguyễn Cao Cường	Phạm Gia Long	Mai Ngọc Hoàng Long	Nguyễn Cao Cường	Nam Định
55	ĐH Cơ Khí 13A1 NĐ	Trần Văn Đại	Đào Đức Mạnh	Phạm Mạnh Tuấn	Trần Đình Dũng	Nam Định

56	ĐH Điện 13A1 NĐ	Vũ Quang Hiếu	Nguyễn Đình Dũng	Phạm Minh Chung	Ngô Văn Long	Nam Định
B. HỆ CAO ĐẲNG						
I	**KHÓA 26**					
1	CĐ May 26A1 HN	Nguyễn Thị Uyên	Lê Thị Thu Hằng	Nguyễn Thị Duyên	Bùi Thu Ánh	Hà Nội
2	CĐ Kế toán 26A1 HN	Hoàng Đức Quân	Nguyễn Thị Lương	Hoàng Thị Ngọc	Nguyễn Thị Dung	Hà Nội
3	CĐ QTKD 26A1 HN	Chu Bá Thiếu Hoa	Phùng Ngọc Tùng	Hoàng Văn Tòng	Hà Thị Quế Anh	Hà Nội
4	CĐ Tin 26A1 HN	Nguyễn Huy Hoàng	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Cấn Văn Chiến	Đàm Thị Nga	Hà Nội
5	CĐ Điện 26A1 HN	Lê Văn Quý	Trần Văn Tiến	Lê Bá Huy	Nguyễn Ngọc Quang	Hà Nội
6	CĐ Cơ khí 26A1 HN	Đỗ Văn Minh			Phạm Văn Thắng	Hà Nội
7	CĐ TĐH 26A1 HN	Trần Quang Minh	Đoàn Ngọc Đăng	Nguyễn Thành Đạt	Nguyễn Đức Thắng	Hà Nội
8	CĐ May 26A1 NĐ	Phạm Thị Như Hoa	Nguyễn T.Thanh Huyền	Trần Xuân Định	Nguyễn Huyền Trang	Nam Định
II	**KHÓA 27**					
1	CĐ May 27A1 HN	Hoàng Thị Mai	Doãn Thị Kim Chi	Hoàng Thị Lan Anh	Vũ Thị Huyền Trang	Hà Nội
2	CĐ Kế toán 27A HN	Dương Thị Phương	Vũ Thị Thanh Thúy	Đỗ Đức Văn	Nguyễn Thị Chi	Hà Nội
3	CĐ Tin 27A1 HN	Mai Thị Hồng Huệ	Trần Công Minh	Tạ Việt An	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hà Nội
4	CĐ Điện 27A1 HN	Phạm Văn Long	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Hoàng Phương	Đinh Duy Tuân	Hà Nội
5	CĐ May 27A1 NĐ	Ngô Thị Thu Thảo	Doãn Hà Vy	Đặng Ngọc Hiếu	Hoàng Thị Phương Uyên	Nam Định